

Số: /BC-UBND

Lai Châu, ngày tháng năm 2022

## **BÁO CÁO**

### **Quyết toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2021**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 1950/QĐ-TTg ngày 28/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2021;

Căn cứ Quyết định số 2018/QĐ-BTC ngày 03/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2021;

Thực hiện Công văn số 9700/BTC-NSNN ngày 23/9/2022 của Bộ Tài chính về việc chuẩn bị cho công tác quyết toán ngân sách nhà nước từ năm 2021 trở đi trong đó đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố tổng hợp chỉ tiêu quyết toán số thu tiền thuê mặt đất, mặt nước bao gồm cả số thu tiền thuê mặt đất, mặt nước từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.

Thực hiện Nghị quyết số 47/NQ-HĐND ngày 13/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh khoá XIV, kỳ họp thứ mười lăm về dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách địa phương năm 2021, Ủy ban nhân dân tỉnh đã tổ chức triển khai thực hiện dự toán thu, chi ngân sách đảm bảo đúng quy định và trên cơ sở tổng hợp báo cáo quyết toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2021 của Sở Tài chính đã được Kiểm toán nhà nước Khu vực VII thông báo tại Công văn số 451/KTNN-TH ngày 19/7/2022. Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh báo cáo, trình Hội đồng nhân dân (HĐND) tỉnh về quyết toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2021 với các nội dung chính như sau:

#### **A. QUYẾT TOÁN THU NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG**

Tổng quyết toán thu ngân sách địa phương năm 2021 (*đã trừ tiêu thu trợ cấp của ngân sách cấp dưới*) 10.373.548.351.717 đồng, tăng 46,6% so với dự toán HĐND tỉnh giao, bằng 97,6% so với năm 2020.

#### **I. Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn**

Dự toán HĐND tỉnh giao: 1.915.000.000.000 đồng, thực hiện quyết toán 2.067.693.139.090 đồng (*ngân sách Trung ương hưởng 241.264.062.258 đồng*;

ngân sách địa phương hưởng 1.826.429.076.832 đồng), tăng 41% so với dự toán Trung ương giao, tăng 8% so với dự toán HĐND tỉnh giao, bằng 88,8% so với năm 2020, cụ thể:

**1. Thu nội địa:** Dự toán HĐND tỉnh giao 1.885.000.000.000 đồng, thực hiện quyết toán 2.008.447.907.949 đồng, tăng 12,1% so với dự toán Trung ương giao, tăng 6,5% so với dự toán HĐND tỉnh giao, bằng 89,6% so với năm 2020, bao gồm:

1.1. Thu từ khu vực Doanh nghiệp nhà nước do Trung ương quản lý: 860.243.925.866 đồng, đạt 96,5% so với dự toán Trung ương và dự toán HĐND tỉnh giao, bằng 81,6% so với thực hiện năm 2020.

**Nguyên nhân:** Khoản thu này chủ yếu phát sinh từ 04 công trình thủy điện lớn trên địa bàn gồm: Thủy điện Lai Châu; Sơn La, Huội Quảng, Bản Chát. Tuy nhiên, trong quá trình tổ chức thực hiện dự toán giá tính thuế giá trị gia tăng năm 2021 đối với các công trình thủy điện hạch toán phụ thuộc Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) giảm 143,65 đồng/KWh so với dự toán (từ 596 đồng xuống 452,3 đồng) theo Công văn số 1575/EVN-TCKT ngày 31/3/2021 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam dẫn đến số thuế nộp vào NSNN giảm. Đến 31/12/2021, số thu từ thủy điện 812.154/844.900 triệu đồng, đạt 96% dự toán HĐND tỉnh giao<sup>1</sup>, một số doanh nghiệp trọng điểm có số thu chưa đạt dự toán giao.

1.2. Thu từ khu vực Doanh nghiệp nhà nước do địa phương quản lý: 4.328.310.567 đồng, tăng 44,3% so với dự toán Trung ương giao, tăng 8,2% dự toán HĐND tỉnh giao, bằng 78,4% so với năm 2020.

**Nguyên nhân:** Mặc dù bị ảnh hưởng chung của dịch Covid-19 nhưng kết quả thu thực hiện từ khối doanh nghiệp địa phương quản lý được duy trì và tăng cao (Công ty Cổ phần nước sạch Lai Châu 735/700 triệu đồng; Công ty Cổ phần môi trường đô thị tỉnh Lai Châu 1.167/1.000 triệu đồng).

1.3. Thu từ khu vực Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài: 8.963.382.042 đồng, tăng 4,4 lần so với dự toán Trung ương giao, tăng 79,3% so với dự toán HĐND tỉnh giao, bằng 78,2% so với thực hiện năm 2020.

**Nguyên nhân:** Số thu tăng cao so với dự toán giao do thu thuế từ nhà thầu của một số đơn vị nhập khẩu máy móc thiết bị để xây dựng thủy điện trên địa bàn.

1.4. Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh: 443.247.406.607 đồng, tăng 43% so với dự toán Trung ương giao, tăng 16,6% so với dự toán HĐND tỉnh giao, tăng 4,1% so với năm 2020.

**Nguyên nhân:** Khoản thu này đạt khá do UBND tỉnh đã chỉ đạo quyết liệt các cơ quan thu đẩy mạnh công tác thu tiền nợ đọng thuế (thu tiền nợ thuế và thu

---

(1) Thủy điện Sơn La 106.000/109.070 triệu đồng; Thủy điện Huội Quảng 164.871/173.221 triệu đồng; Thủy điện Bản Chát 91.431/96.041 triệu đồng; Thủy điện Lai Châu 449.844/466.568 triệu đồng.

*nợ thông qua công tác hoàn thuế giá trị gia tăng đến hết tháng 12 là: 269.085 triệu đồng, chiếm 69% tổng thu từ hoạt động này).* Do tác động của dịch bệnh Covid-19 ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của các đơn vị, tổ chức trên địa bàn, cùng với việc Nhà nước thực hiện các chính sách gia hạn nộp thuế và tiền thuê đất theo Nghị định số 52/2021/NĐ-CP ngày 19/4/2021; Nghị định số 114/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 (*giảm 30% thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp năm 2020 đối với doanh nghiệp, hợp tác xã, đơn vị sự nghiệp và tổ chức kinh tế có doanh thu dưới 200 tỷ đồng/năm nộp trong tháng 1/2021*); giảm tiền thuê đất của năm 2021 đối với các đối tượng bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 theo Quyết định số 27/2021/QĐ-TTg ngày 25/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ, Nghị quyết số 406/NQ-UBTVQH15 ngày 19/10/2021 (*giảm 30% số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của năm 2021 đối với trường hợp người nộp thuế theo quy định của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp có doanh thu năm 2021 không quá 200 tỷ đồng và doanh thu năm 2021 giảm so với doanh thu năm 2019*) đã tác động đến thu NSNN.

1.5. Lệ phí trước bạ: 57.178.879.321 đồng, tăng 42,9% so với dự toán Trung ương giao, tăng 27,9% so với dự toán HĐND tỉnh giao, tăng 9,2% so với năm 2020.

**Nguyên nhân:** Phát sinh chủ yếu từ hoạt động mua bán, chuyển nhượng ô tô, xe máy và do các nhà sản xuất thực hiện các chính sách khuyến mại kích cầu tiêu dùng. Bên cạnh đó Chính phủ ban hành Nghị định số 103/2021/NĐ-CP ngày 26/11/2021 giảm lệ phí trước bạ đối với ô tô sản xuất trong nước (*từ ngày 01/12/2021 đến hết ngày 31/5/2022: Mức thu lệ phí trước bạ bằng 50% mức thu quy định tại Nghị định số 20/2019/NĐ-CP ngày 21/02/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 140/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ về lệ phí trước bạ*) dẫn đến lượng tiêu thụ tăng.

1.6. Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp: 133.380 đồng

1.7. Thuế thu nhập cá nhân: 37.299.501.402 đồng, tăng 49,2% so với dự toán Trung ương và dự toán HĐND tỉnh giao, tăng 13,6% so với năm 2020.

**Nguyên nhân:** Số thu chủ yếu từ thuế thu nhập chuyển nhượng bất động sản, nhận thừa kế và nhận quà tặng là bất động sản; thuế thu nhập thu từ tiền lương, tiền công; thuế thu nhập từ hoạt động sản xuất, kinh doanh của cá nhân; thuế thu nhập từ đầu tư vốn của cá nhân; thuế thu nhập từ chuyển nhượng vốn, chuyển nhượng chứng khoán; thuế thu nhập từ trúng thưởng, cho thuê tài sản.

1.8. Thu thuế bảo vệ môi trường: 128.649.001.035 đồng, tăng 2,9% so với dự toán Trung ương giao, đạt 99% dự toán HĐND tỉnh giao (*trong đó: Ngân sách Trung ương hưởng 80.791.572.632 đồng, ngân sách địa phương hưởng 47.857.428.403 đồng*), tăng 4,2% so với năm 2020.

**Nguyên nhân:** Đây là khoản thu chịu ảnh hưởng lớn và toàn diện từ dịch bệnh Covid-19 gây ra do tình hình sản xuất, kinh doanh, lưu thông hàng hóa bị đình trệ, đi lại hạn chế dẫn đến sức tiêu thụ sản lượng xăng dầu giảm đã ảnh hưởng đến số thu từ lĩnh vực này.

1.9. Thu từ phí, lệ phí: 28.291.199.864 đồng, đạt 67,4% so với dự toán Trung ương giao, đạt 62,9% so với dự toán HĐND tỉnh giao (*trong đó: Ngân sách Trung ương hưởng 3.184.984.744 đồng, ngân sách địa phương hưởng 25.106.215.120 đồng*), bằng 72,6% so với năm 2020.

**Nguyên nhân:** Khoản thu này không đạt dự toán giao do số thu phí sử dụng các công trình kết cấu hạ tầng đối với phương tiện ra vào cửa khẩu là khoản thu chiếm tỷ trọng trên 35% trong tổng dự toán thu từ các khoản thu phí, lệ phí; do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19, chính sách thương mại biên giới của Trung Quốc, số thu chỉ đạt 13% dự toán HĐND tỉnh giao nên đã ảnh hưởng đến tiến độ thu của khoản thu này (*tính đến ngày 31/12/2021 thu được 2.239/16.000 triệu đồng*). Cùng với đó, các cấp, các ngành cũng triển khai nhiều chính sách thuế, phí, lệ phí do Trung ương ban hành để hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho các doanh nghiệp và thúc đẩy sản xuất kinh doanh do bị ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19 đã làm giảm thu ngân sách như: Thông tư số 112/2020/TT-BTC ngày 29/12/2020 của Bộ Tài chính quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho sản xuất, kinh doanh, đảm bảo an sinh xã hội, nhằm ứng phó với dịch Covid-19, Thông tư số 47/2021/TT-BTC ngày 24/6/2021 của Bộ Tài chính quy định một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho đối tượng chịu ảnh hưởng bởi dịch Covid-19...

1.10. Thu tiền sử dụng đất: 186.539.824.930<sup>2</sup> đồng, tăng 16% so với dự toán Trung ương giao, tăng 12,8% so với dự toán HĐND tỉnh giao, tăng 11,6% so với năm 2020.

**Nguyên nhân:** Năm 2021, mặc dù chịu ảnh hưởng chung từ tình hình dịch bệnh Covid-19 nhưng chính quyền địa phương các cấp đã làm tốt công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, tạo quỹ đất, nhanh chóng hoàn thiện các thủ tục cần thiết, tăng cường công tác đấu giá đất và đôn đốc thu nộp kịp thời vào ngân sách nhà nước, theo đó số thu tiền sử dụng đất nộp ngân sách nhà nước cơ bản đạt và vượt dự toán HĐND tỉnh giao.

1.11. Thu tiền thuê đất, mặt nước: 19.369.248.772 đồng (*trong đó thu tiền thuê đất, thuê mặt đất từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài là 21.475.811 đồng của Doanh nghiệp liên doanh đá Lai Châu*), tăng 29,1% so với

---

(2) Cụ thể số thu tại các huyện, thành phố: Tam Đường 9.182/6000 triệu đồng, tăng 53%; Phong Thổ 12.663/8.000 triệu đồng, tăng 58%; Sin Hồ 12.378/8.000 triệu đồng, tăng 54%; Nậm Nhùn 6.590/10.000 triệu đồng, đạt 65%; Mường Tè 10.094/10.000 triệu đồng, đạt 100%; Than Uyên 23.439/18.300 triệu đồng, tăng 28%; Tân Uyên 26.559/25.000 triệu đồng, tăng 6%; thành phố Lai Châu 85.635/80.000 triệu đồng, tăng 7%.

dự toán Trung ương giao, bằng 96,8% so với dự toán HĐND tỉnh giao, bằng 25,5% so với năm 2020.

**Nguyên nhân:** Khoản thu này không đạt dự toán giao do ảnh hưởng của dịch bệnh, nhu cầu thuê mặt đất, mặt nước của các tổ chức, cá nhân phát sinh mới không lớn, số thu chủ yếu phát sinh từ thuê đất trả tiền hàng năm do các tổ chức, cá nhân hết thời gian thuê đất tiếp tục ký hợp đồng thuê đất mới (15.476 triệu đồng) và tổ chức, cá nhân thuê mặt đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê trong năm (3.893 triệu đồng).

1.12. Thu tiền cho thuê nhà ở thuộc sở hữu nhà nước: 26.907.000 đồng.

1.13. Thu khác ngân sách: 79.254.727.397 đồng, tăng 2,2 lần so với dự toán Trung ương và dự toán HĐND tỉnh giao (*trong đó: Ngân sách Trung ương hưởng 15.153.762.258 đồng, ngân sách địa phương hưởng 62.561.471.098 đồng*), bằng 53% so với năm 2020.

**Nguyên nhân:** Khoản thu này tăng cao do các cơ quan, đơn vị, địa phương quyết liệt trong việc đôn đốc và thực hiện thu hồi sau kết luận của cơ quan thanh tra, kiểm toán: 22.582 triệu đồng (*trong đó bao gồm số thu từ nguồn thu 35%, 40% để lại để cải cách tiền lương của các đơn vị sự nghiệp công lập còn dư không điều hòa theo kết luận của Kiểm toán nhà nước về báo cáo quyết toán ngân sách địa phương năm 2020 hạch toán vào thu khác ngân sách nhà nước năm 2021 số tiền là: 10.904 triệu đồng đã hoàn trả ngân sách Trung ương trong năm 2021*); thu tiền phạt vi phạm hành chính: 17.314 triệu đồng; thu từ tịch thu do vi phạm hành chính từ cơ quan tòa án, thi hành án, tịch thu khác: 1.537 triệu đồng; thu từ tiền bán tài sản nhà nước, bán tài sản xác lập quyền sở hữu nhà nước, tiền khai thác, cho thuê tài sản công: 3.976 triệu đồng; các khoản thu khác còn lại: 32.304 triệu đồng (*gồm: thu từ bảo vệ phát triển đất trồng lúa, thu từ tiền trả nợ gốc và lãi vay lưới điện hạ áp nông thôn năm 2021 của Công ty điện lực Lai Châu; thu từ đền bù giải phóng mặt bằng nhà cung hạt do Công ty cổ phần bảo trì đường bộ 1 nộp ngân sách nhà nước, thu từ nguồn ủng hộ do tập đoàn bưu chính viễn thông Việt Nam hỗ trợ cho huyện Sìn Hồ thuộc Chương trình 30a làm công trường lao động xã hội huyện và xây dựng 9 điểm bán trú dân nuôi huyện Sìn Hồ...*).

1.14. Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản: 123.939.912.701 đồng, tăng 9,53 lần với dự toán Trung ương giao, tăng 9,6 % dự toán HĐND tỉnh giao (*trong đó: Ngân sách Trung ương hưởng 82.888.511.483 đồng, ngân sách địa phương hưởng 41.051.401.218 đồng*), tăng 60,6% so với năm 2020.

**Nguyên nhân:** Do Bộ Tài chính dự kiến giao thu đối với khoản thu này trên cơ sở đề xuất của Bộ Tài nguyên và Môi trường trình Quốc hội ban hành Nghị quyết về miễn tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với doanh

nghiệp khai thác nước để sản xuất, kinh doanh năm 2020. Tuy nhiên, nội dung này không được Quốc hội khóa XIV, kỳ họp thứ 10 thông qua. Bên cạnh đó do thực hiện tốt công tác đôn đốc thu hồi nợ thuế từ khoản thu này và kịp thời thu mới phát sinh của Công ty Cổ phần thủy điện Nậm Na 3: 3.400 triệu đồng; thủy điện Sơn La: 57.700 triệu đồng; thủy điện Huội Quảng - Bản Chát: 36.000 triệu đồng; Công ty cổ phần đất hiếm: 1.200 triệu đồng và các đơn vị khác.

1.15. Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác: 248.373.555 đồng, gồm: huyện Than Uyên 115.855.555 đồng, huyện Tam Đường 132.518.000 đồng.

1.16. Thu hồi vốn, lợi nhuận sau thuế: 1.191.219.140 đồng, bao gồm: Bến xe khách tỉnh 980.000.000 đồng, Công ty Cổ phần nước sạch Lai Châu 211.219.140 đồng.

1.17. Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết (kể cả hoạt động xổ số điện toán): 29.675.954.370 đồng, tăng 18,7% so với dự toán Trung ương giao, tăng 14,1% dự toán HĐND tỉnh giao, tăng 15,1% so với năm 2020.

**Nguyên nhân:** Ngoài thu từ hoạt động xổ số truyền thống, phát sinh nguồn thu từ hoạt động xổ số điện toán do Công ty TNHH MTV xổ số điện toán Việt Nam (Vietlott) phát sinh trên địa bàn tỉnh nộp ngân sách nhà nước là 3.397 triệu đồng.

**2. Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu:** 59.237.856.141 đồng, tăng 2,96 lần so với dự toán Trung ương giao, tăng 1,97 lần dự toán HĐND tỉnh giao, tăng 12,3% so với năm 2020. Khoản thu này tăng cao là do thu từ hoạt động nhập khẩu các máy móc, thiết bị để lắp máy cho các công trình thủy điện trên địa bàn tỉnh.

**3. Thu viện trợ:** 7.375.000 đồng.

**II. Thu vay của ngân sách:** 3.060.607.000 đồng (*từ nguồn Chính phủ vay về cho vay lại để thực hiện Chương trình mở rộng quy mô vệ sinh nước sạch nông thôn*).

**III. Thu kết dư ngân sách:** 16.572.272.260 đồng, bao gồm:

- Ngân sách tỉnh: 1.101.658.231 đồng.

- Ngân sách huyện: 5.967.912.300 đồng.

- Ngân sách xã: 9.502.701.729 đồng.

**IV. Thu chuyển nguồn:** 2.084.329.147.522 đồng, bao gồm:

- Ngân sách tỉnh: 1.451.196.787.482 đồng.

- Ngân sách huyện: 581.756.779.524 đồng.

- Ngân sách xã: 51.375.580.516 đồng.

**V. Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên:** 6.196.622.714.067 đồng, tăng 4,4% so với dự toán Trung ương và dự toán HĐND tỉnh giao, trong đó:

**1. Thu bổ sung cân đối:** 4.624.671.000.000 đồng, đạt 100% dự toán Trung ương giao.

**2. Thu bổ sung có mục tiêu:** 1.571.951.714.067 đồng (bao gồm: Bổ sung có mục tiêu bằng nguồn vốn trong nước 2.438.540.000.000 đồng, bổ sung có mục tiêu bằng vốn nước ngoài 37.353.220.000 đồng), tăng 258.442.714.067 đồng, do trong năm Trung ương bổ sung có mục tiêu cho địa phương thực hiện một số nhiệm vụ phát sinh ngoài dự toán giao đầu năm và giảm trừ nguồn kinh phí Trung ương bổ sung có mục tiêu năm 2021 còn dư hết nhiệm vụ chi.

**VI. Thu từ ngân sách cấp dưới nộp lên:** 844.551.610.155 đồng; bao gồm:

**1. Ngân sách Trung ương hưởng:** 598.017.076.119 đồng.

**2. Ngân sách địa phương hưởng:** 246.534.534.036 đồng.

**VII. Chi tiết quyết toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn các huyện, thành phố được hưởng:**

Thu ngân sách trên địa bàn các huyện, thành phố: có 8/8 huyện, thành phố đạt và vượt dự toán, cụ thể:

1. Huyện Tam Đường: 30.901.410.328 đồng (cấp huyện: 30.271.593.960 đồng, cấp xã: 629.816.368 đồng), tăng 25% so với dự toán HĐND tỉnh giao, bằng 95% so với năm 2020.

2. Huyện Phong Thổ: 50.425.009.415 đồng (cấp huyện: 49.583.923.534 đồng, cấp xã: 841.085.881 đồng) tăng 35% so với dự toán HĐND tỉnh giao, tăng 6% so với năm 2020.

3. Huyện Sìn Hồ: 33.381.467.652 đồng (cấp huyện: 32.732.721.782 đồng, cấp xã: 648.745.870 đồng) tăng 51% so với dự toán HĐND tỉnh giao, tăng 26% so với năm 2020.

4. Huyện Nậm Nhùn: 35.157.303.271 đồng (cấp huyện: 34.704.639.666 đồng, cấp xã: 452.663.605 đồng), tăng 51% so với dự toán HĐND tỉnh giao, bằng 98% so với năm 2020.

5. Huyện Mường Tè: 52.385.814.098 đồng (cấp huyện: 51.467.613.414 đồng, cấp xã: 918.200.684 đồng), tăng 5% so với dự toán HĐND tỉnh giao, bằng 48% so với năm 2020.

6. Huyện Than Uyên: 47.263.693.490 đồng (*cấp huyện: 45.438.000.453 đồng, cấp xã: 1.825.693.037 đồng*), tăng 16% so với dự toán HĐND tỉnh giao, bằng 91% so với năm 2020.

7. Huyện Tân Uyên: 44.121.665.203 đồng (*cấp huyện: 42.989.089.353 đồng, cấp xã: 1.132.575.850 đồng*), tăng 18% so với dự toán HĐND tỉnh giao, bằng 49% so với năm 2020.

8. Thành phố Lai Châu: 190.036.695.730 đồng (*cấp Thành phố: 187.987.248.225 đồng, cấp xã, phường: 2.049.447.505 đồng*), tăng 9 % so với dự toán HĐND tỉnh giao, bằng 99% so với năm 2020.

## **B. QUYẾT TOÁN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG**

Tổng chi ngân sách địa phương năm 2021 (*đã triệt tiêu chi trợ cấp cho ngân sách cấp dưới*) là 10.309.929.507.130 đồng, tăng 34,8% so với dự toán HĐND tỉnh giao và bằng 92% so với quyết toán năm 2020, bao gồm:

### **I. Chi cân đối ngân sách địa phương**

Dự toán HĐND tỉnh giao 6.631.607.000.000 đồng, thực hiện 6.402.961.698.682 đồng, bằng 96,6 % so với dự toán HĐND tỉnh giao, cụ thể:

#### **1. Chi đầu tư phát triển**

Dự toán HĐND tỉnh giao: 782.520.000.000 đồng, thực hiện: 905.656.430.434 đồng, tăng 15,0% so với dự toán HĐND tỉnh giao và bằng 96,1% so với quyết toán năm 2019. Nguyên nhân do các Chủ đầu tư đẩy nhanh thi công, hoàn thiện hồ sơ thanh toán các công trình, bao gồm cả kinh phí tạm ứng vốn đầu tư năm 2020 chuyển nguồn sang năm 2021 để quyết toán niên độ ngân sách năm 2021 theo quy định.

**2. Chi thường xuyên:** Dự toán HĐND tỉnh giao 5.415.072.000.000 đồng, thực hiện: 5.491.614.348.057 đồng, tăng 1,1% so với dự toán HĐND tỉnh giao và bằng 92,8% so với năm 2020, trong đó:

2.1. Chi các hoạt động kinh tế (*chi sự nghiệp kinh tế*): Dự toán HĐND tỉnh giao: 716.059.000.000 đồng, thực hiện: 791.733.701.501 đồng, tăng 10,6% so với dự toán HĐND tỉnh giao. Nguyên nhân tăng, do trong năm bổ sung kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ: đo đạc bản đồ địa chính, đăng ký đất đai, cấp giấy chứng nhận và xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai, kinh phí khắc phục hậu quả thiên tai, mưa lũ, dịch bệnh động vật; kinh phí bổ sung thực hiện các đề án, nghị quyết, chính sách của Tỉnh (*chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp; kinh phí thực hiện chính sách phát triển nông nghiệp tập trung, chính sách phát triển rừng bền vững...*).



2.2. Chi sự nghiệp giáo dục và đào tạo: Dự toán HĐND tỉnh giao 2.402.801.000.000 đồng, thực hiện: 2.304.954.823.617 đồng, bằng 95,9% so với dự toán HĐND tỉnh giao. Nguyên nhân do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 một số chế độ chính sách chi trả cho học sinh không thực hiện chi đủ 9 tháng do thời gian học phải rút ngắn thời gian học theo quy định nên các đơn vị trường học không chi trả đủ chính sách theo quy định mà chi trả theo thời gian học thực tế. Bên cạnh đó, do thay đổi địa bàn các xã đặc biệt khó khăn theo Quyết định 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng và Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 06/6/2021 của Ủy ban Dân tộc trong năm 2021 nên số lượng học sinh hưởng chính sách giảm.

2.3. Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình: Dự toán HĐND tỉnh giao: 637.723.000.000 đồng, thực hiện: 681.924.883.039 đồng, tăng 6,9% so với dự toán HĐND tỉnh giao. Nguyên nhân tăng do bổ sung kinh phí cho Sở Y tế, thực hiện cách ly y tế và chế độ phụ cấp trong phòng chống dịch bệnh Covid-19, chi đoàn công tác hỗ trợ phòng chống dịch Covid-19 tại thành phố Hồ Chí Minh, Bình Dương; kinh phí thực hiện điều trị các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế Methadone từ tháng 1 đến tháng 7 năm 2021; bổ sung kinh phí nâng cấp, sửa chữa các trạm y tế xã.

2.4. Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ: Dự toán HĐND tỉnh giao: 12.407.000.000 đồng, thực hiện: 11.890.588.519 đồng, bằng 95,8% so với dự toán HĐND tỉnh giao. Nguyên nhân không đạt dự toán là do một số đề tài khoa học đã tạm ứng kinh phí để thực hiện nhưng chưa hoàn thiện hồ sơ thanh toán kịp trong năm 2021 và thực hiện chuyển nguồn sang năm 2022 để tiếp tục thực hiện thanh toán theo quy định.

2.5. Chi sự nghiệp văn hoá thông tin: Dự toán HĐND tỉnh giao: 52.293.000.000 đồng, thực hiện: 58.547.670.570 đồng, tăng 12,0% so với dự toán HĐND tỉnh giao. Nguyên nhân tăng do bổ sung kinh phí cho Sở Văn hóa thể thao và Du lịch tổ chức Ngày hội văn hóa dân tộc Mông toàn quốc.

2.6. Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình: Dự toán HĐND tỉnh giao: 41.975.000.000 đồng, thực hiện: 61.180.899.746 đồng, tăng 45,8% so với dự toán HĐND tỉnh giao. Nguyên nhân tăng, do trong năm thực hiện thanh quyết toán kinh phí mua sắm trang thiết bị phát thanh truyền hình từ nguồn chuyển nguồn năm 2020 sang 2021; trong năm bổ sung kinh phí để sửa chữa nhà điều hành và trung tâm sản xuất chương trình đài phát thanh truyền hình tỉnh, sửa chữa lắp đặt đường điện, trạm biến áp cho trạm phát sóng FM Làng Mò, huyện Sơn Hồ; kinh phí xây dựng phóng sự tuyên truyền, đưa tin, phản ánh các hoạt động liên quan đến công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026.

2.7. Chi sự nghiệp thể dục, thể thao: Dự toán HĐND tỉnh giao: 16.782.000.000 đồng, thực hiện: 17.571.941.856 đồng, tăng 4,7% so với dự toán HĐND tỉnh giao. Nguyên nhân tăng, do bổ sung kinh phí bồi dưỡng nghiệp vụ tuyên truyền cổ động, phương pháp tổ chức đại hội thể dục thể thao; kinh phí nâng cấp sửa chữa thư viện, trung tâm văn hóa nghệ thuật, trung tâm huấn luyện và thi đấu thể dục thể thao; kinh phí tuyên truyền bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026.

2.8. Chi đảm bảo xã hội: Dự toán HĐND tỉnh giao: 77.285.000.000 đồng, thực hiện: 121.334.118.852 đồng, tăng 57,0% so với dự toán HĐND tỉnh giao. Nguyên nhân tăng do dự toán được lập theo mức chuẩn trợ giúp, trợ cấp xã hội quy định tại Nghị định số 136/2013/NĐ-CP. Tuy nhiên, trong năm 2021 Chính phủ ban hành Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 thay thế Nghị định 136/2013/NĐ-CP trong đó quy định nâng mức chuẩn trợ giúp xã hội từ 270.000đ/tháng lên 360.000đ/tháng (tăng 90.000đ/tháng) và mở rộng đối tượng hưởng chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội nên tổng quyết toán chi đảm bảo xã hội tăng; Bổ sung kinh phí bảo hiểm cho các đối tượng BTXH, kinh phí bảo hiểm cho người có công, kinh phí mai táng phí cho các đối tượng thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách địa phương.

2.9. Chi quốc phòng: Dự toán HĐND tỉnh giao: 110.510.000.000 đồng, thực hiện: 188.899.839.040 đồng, tăng 70,9% so với dự toán HĐND tỉnh giao. Nguyên nhân tăng, do bổ sung kinh phí cho Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh thực hiện nhiệm vụ trong phòng chống dịch bệnh Covid-19; kinh phí gia cố chân cột Mốc 17 (1) huyện Mường Tè và kè gia cố chân cột Mốc số 68 (2) huyện Phong Thổ<sup>3</sup>; các huyện, thành phố bổ sung kinh phí thực hiện các nhiệm vụ quân sự, quốc phòng thuộc nhiệm vụ ngân sách địa phương.

2.10. Chi an ninh và trật tự an toàn xã hội: Dự toán HĐND tỉnh giao: 26.161.000.000 đồng, thực hiện: 37.646.330.737 đồng, tăng 43,9% so với dự toán HĐND tỉnh giao. Nguyên nhân tăng, do bổ sung kinh phí thực hiện các nhiệm vụ an ninh trật tự thuộc nhiệm vụ ngân sách địa phương, kinh phí thực hiện Đề án đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn tỉnh.

2.11. Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường: Dự toán HĐND tỉnh giao: 48.446.000.000 đồng, thực hiện: 32.724.402.177 đồng, đạt 67,5% dự toán HĐND tỉnh giao. Nguyên nhân do một số huyện, thành phố được bố trí nhiệm vụ chi nhưng không thực hiện hết đã nộp trả ngân sách tỉnh theo quy định.

2.12. Chi hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể: Dự toán HĐND tỉnh giao: 1.151.649.000.000 đồng, thực hiện:

<sup>3</sup> Quyết định số 200/QĐ-UBND ngày 08/3/2021; Quyết định số 342/QĐ-UBND ngày 21/3/2021; Quyết định số 580/QĐ-UBND ngày 21/5/2021; Quyết định số 1025/QĐ-UBND ngày 06/8/2021 Quyết định số 1085/QĐ-UBND ngày 18/8/2021; Quyết định số 1598/QĐ-UBND ngày 31/11/2021.

1.126.883.169.308 đồng, đạt 97,8% so với dự toán HĐND tỉnh giao. Nguyên nhân chưa đạt dự toán giao do trong tổ chức thực hiện dự toán năm 2021, thực hiện Nghị quyết số 58/NQ-CP ngày 06/6/2021 của Chính phủ và Công văn số 6299/BTC-NSNN ngày 11/6/2021 của Bộ Tài chính địa phương đã thực hiện cắt giảm kinh phí hội nghị, công tác trong và ngoài nước và kinh phí tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên khác còn lại cuối năm 2021 của các đơn vị dự toán khối tỉnh và các huyện, thành phố.

2.13. Chi ngành, lĩnh vực khác (*chi khác ngân sách*): Dự toán HĐND tỉnh giao 45.454.000.000 đồng, thực hiện: 56.321.979.095 đồng, tăng 23,9% dự toán HĐND tỉnh giao. Nguyên nhân do, các huyện thành phố đã cân đối, bổ sung quỹ quỹ hỗ trợ hội nông dân, bổ sung nguồn vốn ủy thác qua ngân hàng chính sách để cho vay đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo thực hiện Chỉ thị 40-CT/TW.

**3. Chi trả nợ lãi vay theo quy định:** Dự toán HĐND tỉnh giao 300.000.000 đồng, thực hiện: 332.915.150 đồng, tăng 11,1% so với dự toán HĐND tỉnh giao.

**4. Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính:** Thực hiện 1.000.000.000 đồng, đạt 100% so với dự toán HĐND tỉnh giao.

**5. Chi nguồn từ nguồn ủng hộ, đóng góp:** Quyết toán 4.358.005.041 đồng, bao gồm:

- Chi từ nguồn thu ủng hộ, đóng góp : 2.818.511.000 đồng (thành phố Hà Nội ủng hộ cho tỉnh Lai Châu để thực hiện công tác xóa đói, giảm nghèo năm 2019).

- Chi từ nguồn thu hỗ trợ do Tập đoàn bưu chính viễn thông Việt Nam hỗ trợ cho huyện Sơn hồ thuộc Chương trình 30a làm công trường lao động xã hội huyện và xây dựng 9 điểm bán trú dân nuôi huyện Sơn Hồ: 1.539.494.041 đồng.

## **II. Chi chương trình mục tiêu, chương trình mục tiêu quốc gia**

**1. Chi chương trình mục tiêu quốc gia:** Thực hiện: 41.322.199.992 đồng, do thanh toán từ nguồn kinh phí chuyển nguồn năm 2020 sang năm 2021 theo quy định, cụ thể:

a) Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững: Thực hiện: 25.525.237.286 đồng; trong đó;

- Vốn đầu tư: 24.797.087.286 đồng.

- Vốn sự nghiệp: 728.150.000 đồng.

b) Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới: Thực hiện: 15.796.962.706 đồng, trong đó:

- Vốn đầu tư: 10.142.959.620 đồng.

- Vốn sự nghiệp: 5.654.003.086 đồng.

**2. Chi bổ sung có mục tiêu để thực hiện các chương trình, mục tiêu nhiệm vụ:** Dự toán HĐND tỉnh giao: 1.004.713.000.000 đồng, thực hiện: 944.240.774.288 đồng, đạt 94,0% dự toán HĐND tỉnh giao, bao gồm:

- Vốn đầu tư: 922.163.618.153/980.917.000.000 đồng, đạt 94,0% dự toán giao. Số kinh phí còn dư được hạch toán chuyển nguồn sang năm 2022 quyết toán theo quy định.

- Vốn sự nghiệp: 22.077.156.135/23.796.000.000 đồng, đạt 92,8% dự toán giao. Số kinh phí còn dư được hạch toán chuyển nguồn sang năm 2022 để quyết toán theo quy định.

**III. Chi chuyển nguồn năm 2021 sang năm 2022: 2.040.540.998.013 đồng, bao gồm:**

**1. Chuyển nguồn ngân sách tỉnh: 1.497.360.140.955 đồng, bao gồm:**

(1) Chuyển nguồn chi đầu tư phát triển thực hiện chuyển sang năm sau theo quy định của Luật Đầu tư công: 360.524.280.521 đồng.

(2) Chuyển nguồn chi mua sắm trang thiết bị đã đầy đủ hồ sơ, hợp đồng mua sắm trang thiết bị ký trước ngày 31/12/2020 thực hiện dự toán: 30.147.332.454 đồng.

(3) Chuyển nguồn thực hiện chính sách tiền lương: 323.854.651.712 đồng.

(4) Chuyển nguồn kinh phí được giao tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập và các cơ quan nhà nước: 13.712.888.754 đồng.

(5) Chuyển nguồn các khoản dự toán được cấp có thẩm quyền bổ sung sau ngày 30 tháng 9 năm thực hiện dự toán: 71.196.336.321 đồng.

(6) Chuyển nguồn kinh phí cho các đề tài, dự án nghiên cứu khoa học được cấp có thẩm quyền quyết định: 13.451.798.144 đồng.

(7) Chuyển nguồn các khoản tăng thu, tiết kiệm chi được phép chuyển năm sau theo quy định: 373.717.243.227 đồng.

(8) Chuyển nguồn các khoản chi khác theo quy định: 310.755.609.822 đồng.<sup>4</sup>

**2. Chuyển nguồn ngân sách huyện, thành phố: 502.639.123.590 đồng, bao gồm:**

(1) Chuyển nguồn chi đầu tư phát triển thực hiện chuyển sang năm sau theo quy định của Luật Đầu tư công: 88.978.799.723 đồng.

<sup>4</sup> Trong đó: Dự nguồn kinh phí thực hiện chính sách do trung ương, địa phương ban hành: 63.619.332.082 đồng; Thu tiền sử dụng đất: 38.961.636.797 đồng; nguồn bổ sung có mục tiêu vốn đầu tư: 193.363.454.656 đồng (trong đó đến án ổn định dân cư, PT KTXH vùng TĐC Thủy điện Sơn La tại QĐ 666/QĐ-TTg ngày 31/5/2018 là 113.000 triệu đồng) ...

(2) Chuyển nguồn chi mua sắm trang thiết bị đã đầy đủ hồ sơ, hợp đồng mua sắm trang thiết bị ký trước ngày 31 tháng 12 năm thực hiện dự toán: 299.526.000 đồng.

(3) Chuyển nguồn thực hiện chính sách tiền lương: 131.469.283.172 đồng.

(4) Chuyển nguồn kinh phí được giao tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập và các cơ quan nhà nước: 12.385.362.077 đồng.

(5) Chuyển nguồn các khoản dự toán được cấp có thẩm quyền bổ sung sau ngày 30 tháng 9 năm thực hiện dự toán: 26.675.651.167 đồng.

(6) Chuyển nguồn các khoản tăng thu, tiết kiệm chi được phép chuyển năm sau theo quy định: 163.913.236.702 đồng.

(7) Chuyển nguồn kinh phí khác theo quy định của pháp luật: 78.917.264.749 đồng.

**3. Chuyển nguồn ngân sách xã, phường, thị trấn: 40.541.733.468 đồng, bao gồm:**

(1) Chuyển nguồn chi đầu tư phát triển thực hiện chuyển sang năm sau theo quy định của Luật Đầu tư công: 2.008.137.000 đồng.

(2) Chuyển nguồn thực hiện chính sách tiền lương: 3.998.945.239 đồng.

(3) Chuyển nguồn kinh phí được giao tự chủ: 15.015.943.771 đồng.

(4) Chuyển nguồn các khoản dự toán được cấp có thẩm quyền bổ sung sau ngày 30 tháng 9 năm thực hiện dự toán: 1.608.389.044 đồng.

(5) Chuyển nguồn các khoản tăng thu, tiết kiệm chi được phép chuyển năm sau theo quy định: 17.529.641.336 đồng.

(6) Chuyển nguồn kinh phí khác theo quy định của pháp luật: 380.677.078 đồng.

**IV. Chi nộp trả ngân sách cấp trên: 844.551.610.155 đồng, bao gồm:**

1. Chi nộp trả ngân sách Trung ương: 598.017.076.119 đồng.

2. Chi nộp trả ngân sách tỉnh: 229.982.129.869 đồng.

3. Chi nộp trả ngân sách huyện, thành phố: 16.552.404.167 đồng.

**V. Chi trả nợ gốc vay:** Dự toán HĐND tỉnh giao 13.400.000.000 đồng, thực hiện 36.312.226.000 đồng, tăng 2,71 lần dự toán HĐND tỉnh giao (*dự toán giao đầu năm từ nguồn bội thu ngân sách 13.400.000.000 đồng, trong năm sử dụng nguồn tiết kiệm chi thường xuyên, dự dự toán năm 2020 chuyển nguồn sang năm 2021 để trả nợ gốc đến hạn theo kế ước 23.272.000.000 đồng*)<sup>5</sup>.

<sup>5</sup> Quyết định số 495/QĐ-UBND ngày 07/5/2021: 22.520 triệu đồng; Quyết định 1085/QĐ-UBND ngày 18/8/2021: 752 triệu đồng.

Nguyên nhân tăng do, Bộ Tài chính ban hành Công văn số 6471/BTC-QLN ngày 16/6/2021 trong đó chỉ đạo tăng số nợ gốc còn phải trả mỗi kỳ theo hiệp định vay lên gấp đôi, tương ứng là thời gian trả nợ gốc còn lại giảm còn một nửa so với thời gian trả nợ gốc theo hiệp định vay.

*(Có biểu chi tiết từ số 01 đến số 09 đính kèm)*

**C. KẾT DƯ NSDP NĂM 2021:** 63.618.844.587 đồng, cụ thể như sau:

1. Kết dư ngân sách tỉnh: 40.884.566.264 đồng, trong đó dư nguồn bổ sung mục tiêu để thu hồi ứng trước NSTW dự án Đường Pắc Ma-U Ma Tu Khòong (đoạn Thu Lũm - U Ma Tu Khòong) số tiền 39.846.060.000 đồng. Nguyên nhân tăng do vướng mắc trong quá trình hạch toán thực hiện thu hồi ứng trước, số kinh phí còn dư này sẽ thực hiện hoàn trả ngân sách trung ương trong năm 2022 theo quy định.

2. Kết dư ngân sách huyện, thành phố: 21.896.879.165 đồng, bao gồm:

- Vốn đầu tư xây dựng cơ bản: 1.067.378.780 đồng (trong đó kinh phí tiết kiệm qua công tác đấu thầu 844.934.891 đồng; chi nguồn sử dụng đất còn dư 222.443.889 đồng)

- Chi thực hiện các chế độ chính sách, các đề án, nghị quyết của tỉnh, chi thường xuyên khác: 19.685.729.812 đồng.

+ Kinh phí thực hiện các chính sách còn dư: 10.122.252.253 đồng.

+ Chi thực hiện các đề án, nghị quyết của tỉnh: 7.210.472.550 đồng.

+ Chi thường xuyên khác: 2.353.005.009 đồng.

- Chi bổ sung mục tiêu còn dư: 1.143.770.573 đồng (trong đó: chương trình mục tiêu quốc gia: 158.020.000 đồng, chi chương trình mục tiêu: 985.750.573 đồng).

3. Kết dư ngân sách xã, phường, thị trấn: 837.399.158 đồng, bao gồm: Chi thực hiện các chế độ chính sách, các đề án, nghị quyết của tỉnh, chi thường xuyên khác, trong đó:

- Chi thực hiện các chế độ chính sách: 338.406.000 đồng.

- Chi thực hiện các đề án, nghị quyết của tỉnh: 100.663.938 đồng.

- Chi thường xuyên khác: 398.329.220 đồng.

#### **D. CÁC QUỸ NGOÀI NGÂN SÁCH**

- Tổng số dư nguồn 31/12/2020: 98.499.664.395 đồng.

- Tổng số nguồn vốn phát sinh tăng trong năm: 523.928.045.443 đồng.

- Tổng số nguồn vốn đã sử dụng: 520.726.309.781 đồng.

- Tổng số dư nguồn đến 31/12/2021 là: 101.701.400.057 đồng.

*(Có biểu chi tiết số 10 kèm theo)*

**E. THUYẾT MINH PHẦN SỐ LIỆU KHÁC NHAU GIỮA BÁO CÁO QUYẾT TOÁN NSDP NĂM 2021 VÀ SỐ LIỆU XÁC NHẬN CỦA KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC KHU VỰC VII TẠI THỜI ĐIỂM KẾT THÚC THỜI GIAN LÀM VIỆC TẠI TỈNH LAI CHÂU (15/6/2022).**

**1. Quyết toán thu ngân sách nhà nước**

1.1. Số thu ngân sách địa phương năm 2021 theo Thông báo kết luận của Kiểm toán nhà nước: 15.501.484 triệu đồng; Số quyết toán thu ngân sách địa phương trình HĐND tỉnh phê chuẩn: 15.541.332 triệu đồng; Số chênh lệch tăng: 39.848 triệu đồng. Lý do, sau thời điểm làm việc với đoàn kiểm thực hiện Công văn số 2715/KBNN-KTNN ngày 13/6/2022 về việc thu hồi vốn ứng từ nguồn ngân sách Trung ương bổ sung có mục tiêu cho ngân sách địa phương, để đảm bảo nguồn hạch toán và giảm trừ số thu hồi vốn ứng trước địa phương thực hiện rút bổ sung có mục tiêu từ ngân sách Trung ương để thực hiện thu hồi ứng trước ngân sách Trung ương của dự án Đường Pắc Ma-U Ma Tu Khòong (đoạn Thu Lũm - U Ma Tu Khòong).

1.2. Các khoản thu phân chia: Số quyết toán thu ngân sách địa phương được hưởng 100% trình HĐND tỉnh phê chuẩn: 1.245.151 triệu đồng giảm 492.369 triệu đồng so với Thông báo kết luận của Kiểm toán nhà nước tại Công văn số 451/KTNN-TH ngày 17/9/2022 và số quyết toán các khoản thu phân chia theo tỷ lệ trình HĐND tỉnh phê chuẩn: 581.277, tăng 492.369 triệu đồng so với Thông báo kết luận của Kiểm toán nhà nước. Lý do, tại thời điểm làm Kiểm toán nhà nước khu vực VII kết thúc thời gian làm việc (ngày 05/6/2022), các cơ quan tổng hợp: Sở Tài chính, Kho bạc nhà nước và Cục Thuế tỉnh chưa thực hiện đối chiếu số liệu quyết toán thu ngân sách địa phương dẫn đến việc tổng hợp các khoản thu phân chia chưa khớp đúng.

**2. Quyết toán chi ngân sách địa phương**

Số thực hiện chi ngân sách địa phương năm 2021 theo Thông báo kết luận của Kiểm toán nhà nước tại Công văn số 451/KTNN-TH ngày 17/9/2022: 14.638.634 triệu đồng; Số quyết toán chi ngân sách địa phương trình HĐND tỉnh phê chuẩn: 14.638.432 triệu đồng; Số chênh lệch giảm: 202 triệu đồng. Lý do, sau thời điểm kiểm toán Sở Tài chính thực hiện rà soát, đối chiếu số thanh toán vốn đầu tư với cơ quan Kho bạc nhà nước đã xác định giảm số tiền trên do Kho Bạc nhà nước hạch toán sai niên độ ngân sách đối với dự án Trụ sở xã Nậm Chà huyện Nậm Nhùn (số tiền 171 triệu đồng) và giảm số chi tạm ứng nguồn vốn ODA thực hiện Chương trình nước sạch và vệ sinh môi trường (số tiền 30,4 triệu đồng).

### 3. Kết dư ngân sách

Số kết dư ngân sách địa phương năm 2021 theo Thông báo kết luận của Kiểm toán nhà nước tại Công văn số 451/KTNN-TH ngày 17/9/2022 là: 23.571 triệu đồng; Số kết dư ngân sách địa phương trình HĐND tỉnh phê chuẩn là: 63.618 triệu đồng; Chênh lệch tăng 40.047 triệu đồng. Lý do, xác định lại kinh phí thừa của dự án Trụ sở xã Nậm Chà huyện Nậm Nhùn (171 triệu đồng); thực hiện rút bổ sung từ ngân sách Trung ương bổ sung có mục tiêu cho ngân sách địa phương của dự án Đường Pắc Ma-U Ma Tu Khòong (đoạn Thu Lũm - U Ma Tu Khòong) nên chưa thực hiện thu hồi - theo quy định (39.846 triệu đồng) và nguồn vốn ODA thực hiện Chương trình nước sạch và vệ sinh môi trường (số tiền 30,4 triệu đồng).

Các nội dung trên Sở Tài chính đã phối hợp với Kho bạc nhà nước, Cục Thuế tỉnh điều chỉnh, hạch toán tổng hợp báo cáo, trình UBND tỉnh quyết toán ngân sách địa phương năm 2021 theo các biểu mẫu quy định tại Thông tư 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 gửi Bộ Tài chính và Kiểm toán nhà nước ngày 05/9/2022.

## **F. ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ CÔNG TÁC QUẢN LÝ ĐIỀU HÀNH NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2021**

Nhiệm vụ thu, chi ngân sách địa phương năm 2021 được triển khai thực hiện trong bối cảnh bị tác động mạnh do đại dịch Covid-19, diễn biến bất thường của thời tiết, biến đổi khí hậu dịch tả lợn châu phi tái phát ở một số xã, bệnh viêm da nổi cục trên trâu, bò xảy ra trên địa bàn các huyện, chi phí nhiên liệu hàng hóa tăng ... đã tác động đến nhiều mặt của đời sống kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh. Dưới sự chỉ đạo sát sao, quyết liệt của Tỉnh ủy, sự giám sát của HĐND tỉnh, sự điều hành quyết liệt, linh hoạt của UBND tỉnh, cùng với sự nỗ lực phấn đấu cao của cả hệ thống chính trị, kết hợp thực hiện vừa phòng chống dịch, vừa duy trì sản xuất kinh doanh; các ngành, các cấp, nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp tỉnh quyết tâm với phương châm "*thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch*" khẩn trương triển khai nhiệm vụ theo chủ trương Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV nhiệm kỳ 2020-2025; nhờ đó, tình hình kinh tế tiếp tục duy trì, phục hồi, ổn định và tăng trưởng, nhiệm vụ thu, chi ngân sách vẫn được thực hiện đảm bảo phù hợp với yêu cầu đề ra, chính trị an ninh quốc phòng được giữ vững, an sinh xã hội được quan tâm, ngân sách địa phương được điều hành một cách chủ động, linh hoạt, đúng theo quy định.

### **1. Những kết quả đạt được**

- Dự toán năm 2021 đã được UBND tỉnh trình HĐND tỉnh khóa XIV kỳ họp thứ mười lăm ban hành Nghị quyết số 47/NQ-HĐND ngày 13/12/2020. Căn cứ Nghị quyết của HĐND tỉnh, UBND tỉnh đã phân bổ và giao dự toán kịp thời



cho các đơn vị dự toán và các huyện, thành phố đảm bảo đúng quy trình, thời gian quy định của Luật Ngân sách nhà nước đảm bảo phù hợp với thực tế, tiết kiệm và phát huy được hiệu quả kinh phí; công tác quản lý, mua sắm tài sản công tại các đơn vị dự toán và các cấp năm 2021 tiếp tục chuyển biến, đảm bảo chặt chẽ, tiết kiệm theo đúng tinh thần của Luật quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản hướng dẫn. Các đơn vị thực hiện kê khai, lập phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp để trình cấp có thẩm quyền phương án nhà đất theo quy định đồng thời bám sát theo định hướng của Trung ương và của Tỉnh.

- Triển khai dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2021, ngay từ đầu năm UBND tỉnh đã ban hành Công văn số 193/UBND-TH ngày 25/01/2021 về việc tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2021. Cùng với đó, các ngành, các cấp cũng triển khai nhiều chính sách thuế, phí, lệ phí do Trung ương ban hành để hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho các doanh nghiệp và thúc đẩy sản xuất kinh doanh do bị ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19: Gia hạn thời hạn nộp thuế, phí, tiền thuê đất từ Quý I/2021 cho các đối tượng gặp khó khăn do ảnh hưởng dịch Covid-19 theo Nghị định số 52/2021/NĐ-CP ngày 19/4/2021 của Chính phủ; giảm 30% tiền thuê đất theo Quyết định số 27/2021/QĐ-TTg ngày 25/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ và Thông tư số 112/2020/TT-BTC ngày 29/12/2020 của Bộ Tài chính; thực hiện miễn, giảm thuê đất trong năm 2021 để hỗ trợ cho các doanh nghiệp có quy mô nhỏ và vừa, hộ, cá nhân kinh doanh và hoạt động của một số nhóm ngành dịch vụ (*du lịch, vận tải, lưu trú, ăn uống, chiếu phim, thể thao, giải trí...*) theo Nghị định số 92/2021/NĐ-CP ngày 27/10/2021 của Chính phủ .... Công tác quản lý thu ngân sách nhà nước, chống thất thu thuế, chống chuyển giá, phấn đấu hoàn thành cao nhất nhiệm vụ thu NSNN được HĐND tỉnh giao thông qua việc ban hành kế hoạch chống thất thu ngân sách và thu hồi nợ đọng thuế trên địa bàn tỉnh Lai Châu năm 2021 (*Kế hoạch số 163/KH-BCĐ ngày 02/4/2021*). Đồng thời chỉ đạo Sở Tài chính, Cục Thuế tỉnh, cơ quan Hải quan, UBND các huyện, thành phố và các cơ quan có liên quan tập trung các giải pháp thu ngân sách: Thu đúng, thu đủ, thu kịp thời các khoản thu phát sinh vào ngân sách nhà nước, tăng cường quản lý và thu nợ đọng về thuế; thực hiện tốt các giải pháp khai thác nguồn thu, chống thất thu trong lĩnh vực đất đai, hoạt động khai thác khoáng sản, hoạt động thủy điện, hoạt động kinh doanh bất động sản, hoạt động kinh doanh xăng dầu, quản lý tốt nguồn thu từ hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản.

- Về chi ngân sách địa phương: Triển khai thực hiện nhiệm vụ chi ngân sách địa phương bám sát theo chỉ đạo của Bộ Tài chính tại Thông tư số 109/2020/TT-BTC ngày 24/12/2020, UBND tỉnh đã chủ động điều hành dự toán chi chặt chẽ, triệt để tiết kiệm, các nhiệm vụ chi được điều hành chủ động, đảm bảo cân đối nguồn chi đầu tư và chi thường xuyên thực hiện các nhiệm vụ, chế

độ chính sách, không để phát sinh tình trạng nợ chế độ, chính sách, đồng thời đáp ứng các nhiệm vụ chi theo dự toán và xử lý kịp thời các nhiệm vụ đột xuất phát sinh về phòng chống dịch, khắc phục hậu quả thiên tai; đảm bảo nguồn lực thực hiện an sinh xã hội, quốc phòng, an ninh thuộc nhiệm vụ ngân sách địa phương và kinh phí thực hiện các Đề án, Nghị quyết của Tỉnh ủy, HĐND và UBND tỉnh qua đó góp phần thực hiện các chỉ tiêu phát triển kinh tế xã hội theo nghị quyết. Đồng thời trong năm đã hướng dẫn thực hiện cắt giảm, tiết kiệm chi thường xuyên năm 2021 theo Nghị quyết số 58/NQ-CP của chính phủ và Nghị quyết số 30/2021/QH15 của Quốc hội (*cắt giảm tối thiểu 50% kinh phí hội nghị, công tác trong, ngoài nước và tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên khác còn lại của năm 2021 để bổ sung nguồn dự phòng ngân sách các cấp chi cho công tác phòng, chống dịch Covid-19*).

## **2. Những tồn tại, hạn chế**

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác quản lý thu, chi ngân sách năm 2021 trên địa bàn vẫn còn một số vấn đề tồn tại, hạn chế, đó là:

- Năm 2021 là năm đầu triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV, nhu cầu nguồn lực cho đầu tư phát triển, thực hiện cơ chế, chính sách, Đề án, nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội lớn, tuy nhiên, nguồn ngân sách tỉnh còn hạn hẹp, chưa đáp ứng được nhu cầu nguồn vốn để phát triển kinh tế - xã hội. Tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư một số nguồn vốn còn chậm, một số nội dung nhiệm vụ chi đã giao dự toán từ đầu năm nhưng do ảnh hưởng của dịch Covid-19 nên không triển khai thực hiện được phải điều chỉnh giảm dự toán, ảnh hưởng hiệu quả sử dụng ngân sách.

- Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, tuy đạt và vượt dự toán giao nhưng nguồn thu không ổn định, thiếu bền vững chủ yếu phụ thuộc vào nguồn thu tiền sử dụng đất và các nhà máy thủy điện lớn như: Thủy điện Lai Châu, thủy điện Sơn La, thủy điện Huội Quảng, Bản Chát; nguồn thu từ khu vực ngoài quốc doanh tăng chậm, quy mô nhỏ, chưa tương xứng với mức tăng trưởng của kinh tế địa phương; nợ đọng thuế vẫn còn cao.

- Công tác quản lý tài chính, ngân sách của một số đơn vị dự toán, chủ đầu tư chưa thực sự hiệu quả, qua kết luận của cơ quan thanh tra, kiểm toán nhà nước vẫn còn có một số cơ quan, đơn vị vi phạm trong quản lý, sử dụng nguồn ngân sách, gây ảnh hưởng đến hiệu quả sử dụng các nguồn lực tài chính, lãng phí NSNN. Kinh phí chuyên nguồn, kết dư có chiều hướng giảm, tuy nhiên nguồn kinh phí hết nhiệm vụ chi phải hoàn trả ngân sách Trung ương vẫn còn.

Trong thời gian tới, UBND tỉnh sẽ tiếp tục đôn đốc, chỉ đạo các Sở, ban ngành, đoàn thể tỉnh và UBND các huyện, thành phố khắc phục những tồn tại

nêu trên, đồng thời thực hiện theo đúng quy định của Nhà nước để quản lý điều hành ngân sách ngày càng tốt hơn.

Trên đây là Báo cáo quyết toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2021, UBND tỉnh kính trình HĐND tỉnh xem xét, phê chuẩn./.

***Nơi nhận:***

- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Lưu: VT, Th1, Th6.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Giàng A Tính**